

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
ANNUAL REPORT/Year 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Đồng kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/*Trading name*: **Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp *số/Business Registration Certificate No.*: 3500806844, đăng ký lần đầu ngày 09/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/08/2019.
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 594.897.870.000 đồng.
- Địa chỉ/*Address*: 65A2 đường 30/4 phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại/*Telephone*: 0254.3545555 - 3545678
- Số fax/*Fax*: 0254.3512121 - 6254490
- Website: <http://www.pvshipyard.com.vn>
- Mã cổ phiếu/*Securities code*: **PVY** – Giao dịch trên sàn **UpCom** vào **Thứ 6** hằng tuần.
- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process*:

Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí thành lập ngày 09/07/2007; cơ cấu cổ đông hiện tại gồm Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC), Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Liên doanh Việt Nga Vietsovetropet. Nhiệm vụ chiến lược gắn với sự ra đời của PV Shipyard là nhằm phát triển ngành chế tạo giàn khoan dầu khí tại Việt Nam ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Đảm bảo ngành dầu khí có thể tự chủ hoàn toàn trong thi công, đóng mới giàn khoan tự nâng, giàn khoan bán chìm, tàu khoan, tàu tự nâng và các cấu kiện thượng tầng ngoài khơi như CPP, topsides, FPSO, FSO...

Căn cứ chế tạo PV Shipyard có quy mô gần 40 hecta tại khu vực Sao Mai – Bến Đình, Tp. Vũng Tàu. Được khởi công xây dựng từ tháng 01/2009, sau 22 tháng thi công, các hạng mục công trình liên hoàn, đồng bộ phục vụ cho việc chế tạo, đóng mới giàn khoan tự nâng đã được hình thành. Hiện PV Shipyard đang sở hữu các hạng mục công trình thiết yếu như cầu cảng, đường trượt, bãi công nghệ trung tâm, bãi chế tạo giàn khoan trên bờ, bãi đấu lắp tổng thành, nhà xưởng, kho bãi, nhà văn phòng... và các loại máy móc, thiết bị, phương tiện thiết yếu phục vụ sản xuất như cầu chuyên dụng (1.250 tấn, 250 tấn, 110 tấn, 70 tấn, 54 tấn, 40 tấn,...), xe nâng tổng đoạn chuyên dụng (02 xe loại 270 tấn), các loại xe nâng (20 tấn, 10 tấn, 7 tấn, 5 tấn), xe nâng người, xe đầu kéo, cồng trục (60 tấn, 45 tấn), máy cắt CNC, máy khoan CNC, các loại máy hàn, máy đột, máy cắt tôn tấm, máy cưa, máy phát điện, máy nén khí, hệ thống bắn cát phun sơn... đảm bảo cơ sở vật chất và hạ tầng cho việc đóng mới và sửa chữa đồng thời 2-3 giàn khoan các loại và đảm bảo đủ cơ sở vật chất để thi công các công trình dầu khí và công trình công nghiệp khác với công suất chế tạo cơ khí khoảng

45.000 tấn kết cấu/năm. Hiện nay, bãi chế tạo của Công ty đã khẳng định được thế mạnh cạnh tranh trong thị trường dịch vụ cơ khí chế tạo tại khu vực phía Nam cũng như trên địa bàn cả nước.

PV Shipyard đã chế tạo thành công giàn khoan tự nâng 90m nước, 120m nước:

- Dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 90m nước - Giàn khoan Tam Đảo 03: Được thực hiện theo hợp đồng EPC; khởi công chế tạo vào ngày 26/6/2009; hạ thủy vào tháng 8/2011; bàn giao cho chủ đầu tư Liên doanh Việt Nga trong tháng 03/2012 sau 38 tháng thi công, vượt trước tiến độ đã cam kết 02 tháng.

- Dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 120m nước - Giàn khoan Tam Đảo 05: Dự án được thực hiện theo hợp đồng EPC; khởi công vào ngày 10/12/2013; hạ thủy vào tháng 12/2015; bàn giao cho chủ đầu tư Liên doanh Việt Nga trong tháng 11/2016.

Đây là các công trình có khối lượng thi công rất lớn, có độ phức tạp cao, lần đầu được chế tạo bởi doanh nghiệp trong nước, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia có khả năng tự thiết kế chi tiết, chế tạo, chạy thử giàn khoan tự nâng hoạt động ở vùng biển sâu, khí hậu khắc nghiệt. Các giàn khoan tự nâng do PV Shipyard chế tạo hiện đang hoạt động ổn định, hiệu quả, đạt chất lượng tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, PV Shipyard đã thực hiện hoán cải, sửa chữa, nâng cấp nhiều giàn khoan tự nâng cho các khách hàng trong và ngoài nước như giàn khoan Tam Đảo 02, giàn khoan Murmanskaya, West Telesto, các giàn Naga 2, 3, 6, Java Star 2 (Drilling), Trident 16 và hoàn thành lắp chân cho các tàu Liftboat H1005, H0706A, H0706B,....

- Ngoài các dự án điển hình kể trên, PV Shipyard đã thực hiện thi công chế tạo, bàn giao series 08 sà lan nuôi cá hồi cho khách hàng Na uy trong năm 2018-2019. Đóng mới tàu kéo chuyên dụng phục vụ gần bờ Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn.... Các công trình trên bờ như: thi công chế tạo thành công các module gói thầu B-C nhà máy hóa dầu Long Sơn, được tổng thầu Samsung đánh giá cao và tham gia thi công chế tạo nhiều dự án khác như các nhà máy nhiệt điện Long Phú 1, nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, nhà máy điện gió Bạc Liêu, module Cầu Thủ Thiêm 2,... Các sản phẩm đều được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng, tiến độ và đảm bảo công tác an toàn trong quá trình sản xuất.

- Ngoài hoạt động sản xuất, PV Shipyard cũng đã thực hiện thành công 02 Dự án KH&CN cấp Nhà nước với tổng giá trị trên 137 tỷ đồng gồm dự án “Nghiên cứu, thiết kế chi tiết giàn khoan tự nâng, ứng dụng trực tiếp trên giàn khoan Tam Đảo 03” và dự án “Nghiên cứu thiết kế cơ sở, chi tiết, công nghệ chế tạo, tích hợp giàn khoan tự nâng 400ft phù hợp với điều kiện Việt Nam và nghiên cứu phát triển, hoán cải giàn khoan dầu khí di động phục vụ phát triển kinh tế biển, an ninh quốc phòng”.

PV Shipyard chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/7/2017 với 59,4 triệu cổ phiếu.

- Các sự kiện khác/ Other events:

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Business lines:

1. Đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi, thiết bị và phương tiện mới;

2. Đại lý cung ứng, lai dắt, sửa chữa, vệ sinh tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí;

3. Dịch vụ cảng, bến cảng, bốc xếp hàng hóa, hoạt động kho bãi và các hoạt động hỗ trợ;

4. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Dịch vụ thử không phá hủy, xử lý nhiệt mối hàn kim loại và các vật liệu bằng kim loại khác);

5. Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Thiết kế xây dựng công trình biển- dầu khí; Thiết kế hệ thống điện và tự động công trình dầu khí; Thiết kế hệ thống và thiết bị trên tàu biển; Thiết kế cơ khí công trình công nghiệp, dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết

bị dầu khí; Thiết kế kết cấu các công trình giao thông đường thủy; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng);

6. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyên, nâng hạ, cầu các loại);

7. Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Lập dự án, chế thử sản xuất, nghiên cứu khoa học- công nghệ, ứng dụng nghiên cứu khoa học- công nghệ và tiêu thụ các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng, sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy các phương tiện nổi);

8. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Cho thuê kho, bãi, văn phòng, nhà xưởng).

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Trong những năm qua, PV Shipyard đã thi công nhiều công trình cơ khí lớn trên địa bàn cả nước, nơi triển khai các dự án trọng điểm quốc gia như:

1. Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Tp. Hải Phòng

4. Huyện Thái Thụy, Thái Bình

5. KKT Dung Quất, Bình Sơn, Quảng Ngãi

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị:

+ Đại hội đồng Cổ đông

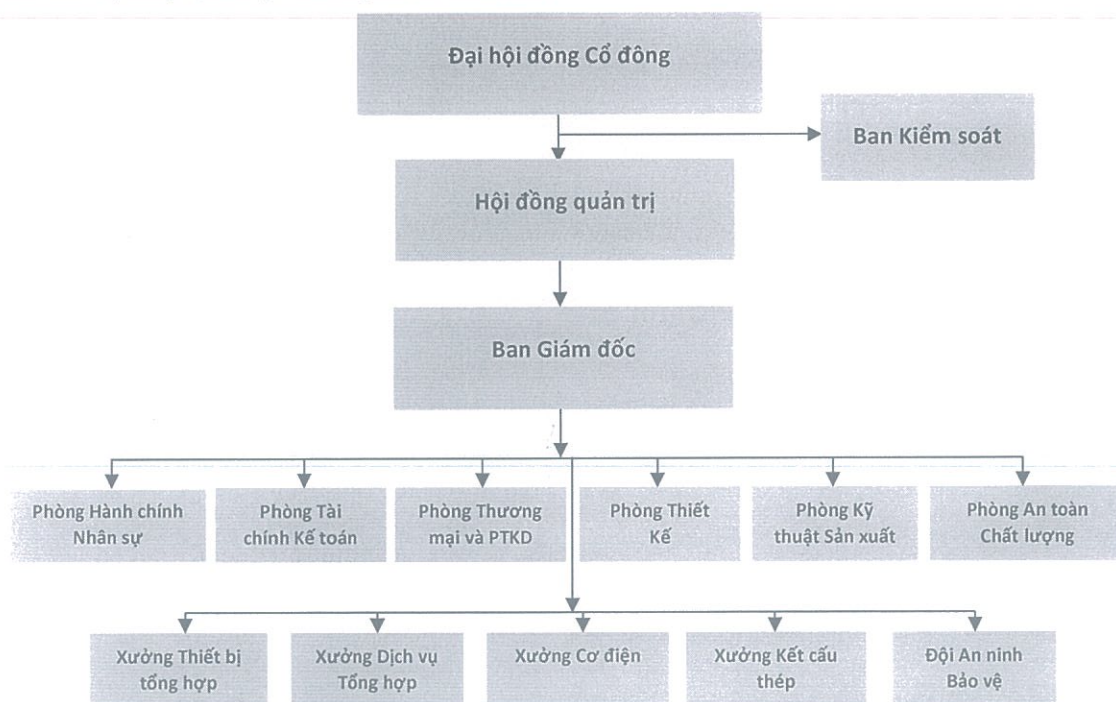
+ Hội đồng quản trị

+ Ban Kiểm soát

+ Ban Giám đốc

+ Các phòng/xưởng

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*.



- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: không có.

4. *Định hướng phát triển/Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Main objectives of the Company*.

+ Mục tiêu chủ yếu của Công ty trong giai đoạn hiện nay là đưa hoạt động của Công ty ngày càng phát triển, đạt hiệu quả cao, chấm dứt thua lỗ, tiến tới làm ăn có lãi để nâng cao sức mạnh tài chính của Công ty. Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác chiến lược để tổ chức khai thác hiệu quả nhất cơ sở vật chất hiện có của Công ty. Hướng mạnh ra thị trường nước ngoài, từng bước nâng cao tỷ trọng khối lượng công việc từ thị trường nước ngoài, dần dần lấy thị trường nước ngoài là thị trường chính để đáp ứng khối lượng công việc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term.*

+ Phát triển Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí trở thành tổ hợp cơ khí mạnh, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đóng mới, sửa chữa các loại giàn khoan biển và các công trình công nghiệp khác.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty /*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

+ Phát triển bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, luôn được quan tâm thực hiện trong mọi hoạt động sản xuất và được xác định rõ ràng trong chính sách An toàn-Sức khỏe-Môi trường của Công ty. PV Shipyard đã thực hiện xanh hóa Công ty qua hoạt động trồng mới cây xanh và thiết lập hệ thống quan trắc môi trường độc lập để kiểm soát môi trường trong khu vực Căn cứ, thực hiện tốt quản lý chất thải trong quá trình sản xuất. Ứng dụng các thành tựu KHCN tiên tiến, tự động hóa vào sản xuất để giảm thiểu tác hại tới môi trường. Duy trì áp dụng thực chất Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

5. Các rủi ro/Risks:

+ Giá dầu mỏ giảm mạnh, duy trì mức giá thấp trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khối lượng công việc của Công ty.

+ Chủ trương, quyết định của Chính phủ trong chấp thuận triển khai các dự án lớn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có tác động mạnh mẽ tới khối lượng công việc của các doanh nghiệp dầu khí trong đó có PV Shipyard.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022/*Operations in the Year 2022*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/*Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022/*Results of business operations in the year 2022:*

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và tình hình xung đột Nga - Ukraina đã làm kinh tế toàn cầu đối mặt với khủng hoảng, lạm phát, suy thoái kinh tế, và tác động trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Môi trường hoạt động của các doanh nghiệp đã xuất hiện những dấu hiệu không thuận lợi ngay từ đầu năm. Chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí vốn và giá cả một loạt sản phẩm đầu vào khác không ngừng tăng cao, trong khi đơn giá thi công giảm do cạnh tranh giữa các đơn vị đã gây nhiều khó khăn cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh công việc, giá thi công giảm, cùng với ảnh hưởng dịch bệnh và suy thoái kinh tế. Để duy trì sản xuất, có dòng tiền ổn định, Công ty đã đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm dự án để đảm bảo doanh thu, việc làm, mặt khác siết chặt kiểm soát cắt giảm chi phí, sử dụng nhân lực và tăng cường thu hồi công nợ... nhằm giảm thiểu khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động. Song song với đó tiếp tục đẩy mạnh tiến độ quy hoạch, tu sửa nâng cấp cơ sở hạ tầng để đồng bộ hóa, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng. Hiện nay, Công ty đã cơ bản hoàn thành công tác quy hoạch lại mặt bằng bãi, đưa 100% diện tích hiện có của Căn cứ (40 ha) vào khai thác, sử dụng, trên cơ sở đó đã bổ sung thêm năng lực sản xuất và phục vụ cho công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc, khách hàng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan:*

Với các dự án đã thực hiện, doanh thu trong năm 2022 đạt 316,98 tỷ đồng, lỗ 115,4 tỷ đồng (trong đó lỗ từ chi phí tài chính 54,2 tỷ đồng, lỗ từ dự án 1B – Long Sơn trên 8 tỷ đồng, chi phí khấu

hao gần 34 tỷ đồng, trích chi phí dự phòng nợ khó đòi từ Amecc trên 10 tỷ đồng). So với kế hoạch 2022, doanh thu thực hiện giảm 24,92%, lỗ tăng 136,15%. So với cùng kỳ 2021, doanh thu giảm 14,75%, lỗ tăng 136,12%. Như vậy, công ty đã thực hiện tương đối tốt hầu hết các chỉ tiêu SXKD đặt ra và được ĐHCĐ năm 2022 phê duyệt.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Hiếu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	1971	Kỹ sư Điện Tự động/Cử nhân QTKD	8.603.314 CP	Đại diện vốn góp của PTSC
2	Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc	1979	Thạc sỹ QTKD	Không	
3	Ninh Văn Quyết	Phó Giám đốc	1983	Thạc sỹ cơ khí dầu khí	Không	

- Những thay đổi trong ban điều hành/changes in the Board of Management:

+ Trong năm 2022, PV Shipyard không có thay đổi trong Ban Điều hành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.

Tổng số lao động của Công ty đến hết tháng 12/2022 là 324 người (không bao gồm HĐQT và BKS), trong đó công nhân lao động trực tiếp 194 người, lao động gián tiếp 130 người (bao gồm cả kỹ sư trực tiếp công trường). Số lao động sử dụng bình quân năm 2022 là 323 người. Thu nhập bình quân của CBCNV trong năm 2022 là 12 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 3,45% so với thu nhập năm 2021.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments: không.

b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: không.

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial situation

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm /% change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	758.930.207.468	683.680.214.133	90,08%
Doanh thu thuần/Net revenue	369.653.888.970	314.816.476.967	85,17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	(49.448.347.420)	(115.715.353.761)	134,01%
Lợi nhuận khác/Other profits	574.270.697	235.188.179	40,95%
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	(48.874.076.723)	(115.480.165.582)	136,28%
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	(48.874.076.723)	(115.480.165.582)	136,28%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio	(0)	(0)	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial indicators:

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio + Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:	0.29	0.21	

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>) + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	0.23	0.15	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio</i> + Hệ số nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>) + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	1.38 (3.60)	1.6 (2.68)	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i> + Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>) + Vòng quay tổng tài Sản/ <i>Total asset turnover</i> : Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	5.69 0.49	5.55 0.44	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/total capital Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/Total assets Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/Net revenue Ratio</i>)	(0.13) (0.06) (0.06) (0.13)	(0.37) (0.28) (0.17) (0.37)	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) *Cổ phần/Shares:*

- Tổng số cổ phần: 59.489.787 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 59.489.787 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

b) *Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:*

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	17.105.643	28.75%
2	Tổng Công ty Công Nghiệp Tàu Thủy Việt Nam (SBIC)	4.479.257	7.53%
3	Tổng Công Ty Lắp Máy Việt Nam (LILAMA)	2.400.000	4,03%
4	Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV)	2.400.000	4,03%

5	Liên doanh Việt – Nga (VIETSOVPETRO)	2.161.300	3,63%
6	Hơn 21.000 Cổ đông phổ thông	30.943.587	52,01%
	Tổng cộng:	59.489.7787	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Change in the owner's equity*:

- Vốn điều lệ: 594.897.870.000 đồng;
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 23/08/2011.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/*Transaction of treasury stocks*:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không.

e) Các chứng khoán khác/*Other securities*:

- Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: không.
- Các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/*Total direct and indirect GHG emission*: không.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/*Measures and initiatives to reduce GHG emission*: không.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year*: hơn 10.000 tấn thép cấu kiện các loại.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization*: không.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly*.

- Điện: khoảng 4.200.000 kw
- Khí: khoảng 30.000 chai.
- Dầu DO: khoảng 600.000 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy*: không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives*: không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/*Water supply and amount of water used*.

- Nguồn cung cấp nước: Công ty CP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu (BWACO).

- Lượng nước tiêu thụ: khoảng 6.350 m³/năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/*Percentage and total volume of water recycled and reused*: không có.

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection*:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment*: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment*: 0 đồng.

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/*Number of employees, average wages of workers*.

- Số lượng lao động bình quân năm 2022: 323 người.

- Thu nhập bình quân năm 2022 là: 12 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers*.

- Chính sách lao động của PV Shipyard luôn hướng về người lao động, đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho người lao động trong khả năng của Công ty. PV Shipyard thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật. 100% CBCNV ký hợp đồng lao động chính thức được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm sức khỏe và được hưởng các chế độ khác đúng theo qui định của Nhà nước. Công ty thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe và môi trường tại các dự án thi công. Không để xảy ra tình trạng mất an toàn trong quá trình lao động, sản xuất, không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Duy trì, thực hiện tốt các yêu cầu về sức khỏe an toàn nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 ISO 14001:2015 và ISO 9001:2015 và các tiêu chuẩn khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/*The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff*: 150 giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development*:

Áp dụng chương trình luân chuyển vị trí việc làm định kỳ để đảm bảo một người biết nhiều việc, bổ sung các kỹ năng làm việc khác nhau.

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on responsibility for local community*.

Do tình hình tài chính còn khó khăn, PV Shipyard chưa có hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Các hoạt động phát triển cộng đồng của PV Shipyard chủ yếu thông qua các hoạt động đóng góp bằng công sức, quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt, các gia đình hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, tham gia phong trào làm sạch bãi biển Vũng Tàu, trồng cây xanh...

6.8. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the ssc*.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/Reports and assessments of the Board of Management

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results*

Với một năm có nhiều khó khăn do dịch bệnh covid, xung đột giữa Nga – Ukraina, khủng hoảng kinh tế và lạm phát tăng cao như năm 2022, kết quả đạt được của PV Shipyard trong năm nhìn chung đã rất cố gắng. Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh đều thực hiện theo đúng kế hoạch

đặt ra. Người lao động không phải nghỉ việc, thu nhập được bảo đảm. Dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD tiếp tục được cải thiện.

Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements*

Uy tín và thương hiệu của PV Shipyard ngày càng được nâng lên. Nhiều đối tác, khách hàng sau thời gian hợp tác thực hiện dự án đã tin tưởng, đánh giá cao chữ tín, nỗ lực và chất lượng bộ máy trong triển khai, thực hiện công việc.

2. Tình hình tài chính/*Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/*Assets*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of assets and changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results).*

b) Tình hình nợ phải trả/*Debt Payable*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/*Current debts, major changes of debts.*

Tổng dư nợ gốc hợp đồng vay ủy thác của PVN tại ngày 31/12/2022 là 608,9 tỷ đồng gồm nợ gốc và lãi vay. Chi phí lãi vay phải trả tại ngày 31/12/2022 là 53,96 tỷ đồng.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/*Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes.*

Khoản nợ vay ủy thác của PVN 608,9 tỷ đồng đến nay chưa có phương án xử lý dẫn đến chi phí tài chính của Công ty hàng năm ở mức cao, ảnh hưởng khá nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh và khả năng phát triển của Công ty. Trước đây Công ty cũng như các Cổ đông lớn và PVN đã có phương án chuyển khoản vay này thành vốn góp và trình Ban Ngành thông qua chủ trương. Tuy nhiên sau khi trình lên Văn phòng Chính phủ xem xét phương án này đã tạm dừng triển khai cho đến nay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/*Improvements in organizational structure, policies, and management.*

- PV Shipyard luôn duy trì bộ máy hiệu quả, gọn nhẹ. Số lượng lao động luôn phù hợp với khối lượng công việc. Trong sử dụng lao động luôn hướng tới ổn định, linh hoạt, một người làm được nhiều việc, một việc chỉ có một người chịu trách nhiệm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/*Development plans in future*

- Ngoài chú trọng lĩnh vực sản xuất chính là đóng mới và sửa chữa, hoàn cải giàn khoan, trong thời gian tới PV Shipyard chú trọng đẩy mạnh lĩnh vực cung cấp dịch vụ để khai thác tối đa lợi thế về cơ sở vật chất hiện có. Tăng khối lượng công việc onshore, thi công chế tạo các module cung cấp cho các nhà máy điện gió, điện khí LNG và các công trình công nghiệp khác.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (*Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần*)/*Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified):* không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/*Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/*Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).*

- Công tác quan trắc môi trường, nước thải sinh hoạt được PV Shipyard tiến hành định kỳ hàng năm theo quy định của pháp luật, do đơn vị chuyên ngành trực thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện. Kết quả các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong phạm vi cho phép của luật bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment concerning the labor issues*

- Người lao động làm việc cho PV Shipyard được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định pháp luật và hợp đồng lao động ký kết nên không có vấn đề phát sinh trong năm.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*

- PV Shipyard thực hiện tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương nơi đặt trụ sở Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

- Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả đạt được trong năm 2022. Dù khó khăn nhưng Công ty vẫn thực hiện đạt hầu hết các chỉ tiêu được ĐHCĐ năm 2022 thông qua. Đảm bảo được đời sống, việc làm cho người lao động. Môi trường, cảnh quan Công ty ngày càng xanh, sạch, đẹp. Các đối tác, khách hàng ngày càng tin tưởng và sẵn sàng hợp tác trong tương lai. Tiếp tục trả được nợ gốc cho các khoản vay trước đây dù tình hình tài chính Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management s performance*

- Ban Giám đốc có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, vượt khó, dám nghĩ, dám làm. Minh bạch, đảm bảo công bằng và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong điều hành doanh nghiệp. Chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Số liệu chính xác, tin cậy, giúp các thành viên Hội đồng quản trị nhìn nhận các vấn đề đặt ra một cách chân thực, khách quan, từ đó có các quyết nghị kịp thời hỗ trợ hoạt động điều hành Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors*

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. *Hội đồng quản trị/Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	ĐHCĐ bầu lại vào ngày 30/05/2022	
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên kiêm Giám đốc	ĐHCĐ bầu lại vào ngày 30/05/2022	
3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên	ĐHCĐ bầu lại vào ngày 30/05/2022	
4	Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên		ĐHCĐ miễn nhiệm ngày 30/05/2022
5	Ông Nguyễn Văn Bảo	Thành viên		ĐHCĐ miễn nhiệm ngày 30/05/2022
6	Bà/Ms. Lê Hương Giang	Thành viên		ĐHCĐ miễn nhiệm ngày 30/05/2022

7	Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên	ĐHĐCĐ bầu vào ngày 30/05/2022
---	-----------------	------------	-------------------------------

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*the committees of the Board of Directors*: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results.*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	04	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	04	100%	
3	Ông Vũ Minh Phú	04	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Quang	02	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 30/05/2022
5	Ông Nguyễn Văn Bảo	02	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 30/05/2022
6	Bà/Ms. Lê Hương Giang	02	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 30/05/2022
7	Ông Nguyễn Tuấn	03	100%	ĐHĐCĐ bầu vào ngày 30/05/2022

Tóm tắt nội dung kết luận của các cuộc họp HĐQT nêu trên như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	002/22/NQ-HĐQT	05/04/2022	<p>1.1. - Đồng ý chủ trương cho phép công ty tiếp tục tìm kiếm đối tác/nhà đầu tư tiềm năng, cùng lĩnh vực đề hợp tác và hoặc góp vốn làm Cổ đông giúp cải thiện tình hình khó khăn tài chính và tạo sự đột phá cho hoạt động SXKD của công ty. Đề nghị Ban điều hành (BDH) nghiên cứu xây dựng phương án chi tiết thực hiện trình HĐQT xem xét để trình Chủ sở hữu.</p> <p>1.2. Ủng hộ về chủ trương cho phép công ty huy động/vay vốn của cá nhân/tổ chức để làm nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD của công ty. Đề nghị BDH nghiên cứu xây dựng phương án chi tiết thực hiện trình HĐQT xem xét trình Chủ sở hữu phê duyệt.</p> <p>1.3. Thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ2022 vào khoảng ngày 15-20/05/2022; Đề nghị BDH nghiên cứu, chuẩn bị các thủ tục liên quan. Đồng thời soạn Công văn gửi UBCKNN và các nơi liên quan xin gia hạn ngày tổ chức ĐHĐCĐ2022 nêu trên.</p> <p>1.4. Đề nghị BDH nghiên cứu, xây dựng lại kế hoạch SXKD năm 2022 với mức lợi nhuận từ hoạt động SXKD phần đầu bằng với mức thực hiện năm 2021. Gửi các Thành viên HĐQT để báo cáo Chủ sở hữu xem xét, và thông qua tại ĐHĐCĐ2022.</p> <p>1.5. Đề nghị BDH kiểm tra và chỉnh sửa lại các chỉ tiêu doanh thu, chi phí xây dựng kế hoạch năm 2022 tại Phụ lục 2 của báo cáo. Hoàn thiện báo cáo trong tuần này để gửi các Thành viên HĐQT xem xét. HĐQT sẽ phản hồi và thông qua báo cáo nêu trên trong tuần sau.</p> <p>1.6. Nhất trí công tác nhân sự HĐQT & BKS công ty nhiệm kỳ 2022-2027 thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021: + Nhân sự HĐQT gồm 05 người: Trong đó, Tổng công ty PTSC đề cử 03 người gồm Chủ tịch HĐQT không chuyên trách, các Cổ đông/nhóm cổ đông khác đề cử 02 người.</p>	100%

			<p>+ Nhân sự BKS gồm 03 người: Trong đó, Tổng công ty PTSC đề cử 01 người và đề xuất đề bầu làm Trưởng BKS không chuyên trách, các Cổ đông/nhóm cổ đông khác đề cử 01 người, và công ty đề cử 01 người làm Kiểm soát viên chuyên trách để sâu sát hơn công tác kiểm soát tại công ty.</p> <p>+ Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử (theo khoản 5b Điều 115 của Luật Doanh nghiệp năm 2020). Việc giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đề nghị các Thành viên HĐQT báo cáo Chủ sở hữu xem xét để chuẩn bị thủ tục đề cử ứng cử nhân sự tham gia HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2022-2027. Đồng thời xem xét phương án đề cử Chủ tịch HĐQT chuyên trách và đề cử người của công ty tham gia trực tiếp vào Ban kiểm soát với vai trò kiểm soát viên chuyên trách. Gửi Văn bản và thông tin của người được đề cử cho công ty trước ngày 30/4/2022 để công bố thông tin và trình tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên công ty năm 2022.</p> <p>1.7. Thống nhất các nội dung để trình ĐHCĐ2022 xem xét thông qua, như sau:</p> <p>7.1 Dự thảo chương trình ĐHCĐ 2022;</p> <p>7.2 Dự thảo Báo cáo SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022;</p> <p>7.3 Dự thảo Báo cáo của HĐQT công tác quản lý giám sát công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;</p> <p>7.4 Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022;</p> <p>7.5 Dự thảo Báo cáo của BKS công tác giám sát công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;</p> <p>7.6 Tờ trình thông qua BCTC kiểm toán năm 2021, và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;</p> <p>7.7 Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;</p> <p>7.8 Tờ trình thù lao HĐQT & BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022;</p> <p>7.9 Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;</p> <p>7.10 Tờ trình đề xuất nhân sự HĐQT & BKS công ty nhiệm kỳ 2022-2027.</p>	
2	007/22/NQ-HĐQT	19/05/2022	<p>-Hội đồng quản trị công ty nhất trí lùi ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHCĐ2022) của công ty sang ngày 30/5/2022; Trường hợp số lượng cổ đông tham dự ĐHCĐ2022 lần 1 không đủ tỷ lệ % theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, công ty sẽ tổ chức thực hiện họp lần 2 vào ngày 31/5/2022.</p> <p>Giao cho Ông Giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện nội dung Điều 1 nêu trên để gửi Thông báo công bố thông tin họp cho cổ đông và các Cơ quan nơi liên quan.</p>	100%
3	010/22/NQ-HĐQT	21/06/2022	<p>Thông qua chủ trương lựa chọn Công ty kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và năm 2022 cho công ty theo Tờ trình số 0330/22/TTr-CTGK ngày 09/06/2022 của Giám đốc công ty.</p> <p>Thống nhất giao cho ông Nguyễn Quang Hiếu – Giám đốc công ty ký kết thực hiện hợp đồng kiểm toán BCTC 6 tháng và năm 2022 với AVA.</p>	100%
4	017/22/BBH-HĐQT	09/09/2022	<p>Yêu cầu BDH ghi nhận ý kiến và thực hiện theo các yêu cầu giải trình của Hội đồng Quản trị</p> <p>BDH lập báo cáo giải trình chi tiết tình hình dự án Long Sơn – gói A1, dự án Long Phú trình HĐQT xem xét, thời hạn trước ngày 13/09/2022.</p> <p>BDH lưu ý về tính hiệu quả khi thực hiện các dự án, kể cả dự án của Tổng Công ty PTSC và các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.</p>	100%

			<p>Phần số lượng nhân sự trong Báo cáo SXKD, đề nghị BDH chỉnh sửa lại 335 người 'không bao gồm HĐQT và BKS kiêm nhiệm'.</p> <p>BDH tăng cường công tác đối chiếu thu hồi công nợ với những khách hàng đang còn nợ Công ty.</p> <p>BDH nghiên cứu cân đối giữa việc cắt giảm nhân lực, rút gọn quy mô tổ chức khi Công ty ít việc để giảm áp lực chi phí quỹ lương so với việc nếu sắp tới Công ty có công việc, dự án phải đi thuê ngoài có thể làm tăng chi phí các dự án.</p> <p>BDH lưu ý việc sắp xếp, quy hoạch lại bãi phải phù hợp với kế hoạch quy hoạch tổng thể chung của Tổng Công ty PTSC đã ban hành.</p> <p>Trợ lý và Bộ phận chức năng kiểm tra rà soát lại các quy chế phân cấp thẩm quyền của Công ty về việc thực hiện ký hợp đồng thực hiện các dự án. Nếu nội dung nào cũ, lạc hậu thì đề xuất chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định Nhà nước hiện hành.</p> <p>BDH tăng cường mạnh mẽ hơn công tác marketing, tìm kiếm thêm các khách hàng, dự án trong và ngoài nước. Đồng thời tăng cường bám sát với Ban Thương mại và các Ban của Tổng Công ty PTSC để có thể phối hợp tham gia vào các dự án của Tổng Công ty.</p> <p>Nhất trí việc BDH tăng cường tìm kiếm đối tác để đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhà xưởng. Tuy nhiên cần bám sát hơn với các Ban của Tổng Công ty để nắm bắt được các hình thức đầu tư, các mối quan hệ với đối tác của Tổng Công ty.</p> <p>Đối với Báo cáo tài chính các quý và năm 2022: phần chi phí trong báo cáo đề nghị BDH và P.TCKT rà soát và cân đối, hạch toán phù hợp; làm việc với Đơn vị kiểm toán để bổ phần báo cáo tiền lương của Tổ Trợ lý trong BCTC các quý và năm 2022.</p> <p>Yêu cầu Giám đốc bổ sung thêm báo cáo phân tích kỹ hơn tính hiệu quả hoạt động các Phòng và Xưởng, ưu/nhược điểm khi kiện toàn các Xưởng, gửi trình HĐQT xem xét để thông qua.</p> <p>Đối với Quy chế quản lý nợ: P.TCKT lập bảng trình bày rõ hơn các nội dung trong Quy chế quản lý nợ của Công ty, có thêm các cột so sánh với Quy chế của Tổng Công ty và quy định của Nhà nước. Thời hạn trước ngày 30/09/2022 gửi trình HĐQT nghiên cứu xem xét.</p>	
--	--	--	---	--

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*). Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*.

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>
1	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên kiêm Giám đốc

3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên
4	Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Board of Supervisors/Audit Committee: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company).

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà/Ms. Nguyễn Lệ Trà	Trưởng BKS	Bầu lại ngày 30/05/2022	Cử nhân TCKT
2	Bà Bùi Thanh Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/05/2022	Cử nhân TCKT
3	Ông/Mr. Lục Dũng Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/05/2022	Thạc sỹ kinh tế
4	Ông/Mr. Nguyễn Phương Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/05/2022	Cử nhân TCKT
5	Ông/Mr. Phạm Công Huy	Thành viên	Bầu ngày 30/05/2022	Cử nhân TCKT
6	Ông/Mr. Phạm Thường Minh	Thành viên	Bầu ngày 30/05/2022	Thạc sỹ QTKD

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà/Ms. Nguyễn Lệ Trà	02	100%	100%	Bầu lại ngày 30/05/2022
2	Bà Bùi Thanh Hương	01	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 30/05/2022
3	Ông/Mr. Lục Dũng Minh	01	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 30/05/2022
4	Ông Nguyễn Phương Anh	01	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 30/05/2022
5	Ông Phạm Công Huy	02	100%	100%	Bầu ngày 30/05/2022
6	Ông/Mr. Phạm Thường Minh	02	100%	100%	Bầu ngày 30/05/2022

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/Audit Committee. Không có.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các

khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

(Như bảng đính kèm!)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders*: không có.

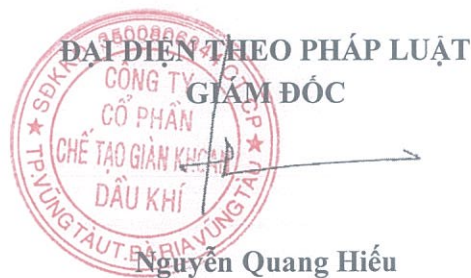
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders*: không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance*: Tuân thủ theo Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí đã ban hành.

VI. Báo cáo tài chính/*Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions* Từ chối đưa ra ý kiến.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán). Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của công ty được công bố thông tin đăng tải trên website công ty: <https://www.PV Shipyard.com.vn>



Nơi nhận:

- Như trên (đề b/c);
- HĐQT, BKS, BGD (e-copy);
- Lưu VT, KTSX (e-copy).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

BẢNG THỐNG KÊ LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BKS, BGD NĂM 2022

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương, Thù lao	Lương, Thù lao bình quân	Ghi chú
I	Thù lao HĐQT				
1	Ông Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	60,000,000	5,000,000	
2	Ông Nguyễn Quang Hiếu	TV HĐQT	36,000,000	3,000,000	
3	Ông Vũ Minh Phú	TV HĐQT	36,000,000	3,000,000	
4	Ông Nguyễn Văn Quang	TV HĐQT	15,000,000	3,000,000	Đã nghỉ từ 06.2022
5	Bà Lê Hương Giang	TV HĐQT	15,000,000	3,000,000	Đã nghỉ từ 06.2022
6	Ông Nguyễn Văn Bảo	TV HĐQT	15,000,000	3,000,000	Đã nghỉ từ 06.2022
7	Ông Nguyễn Tuấn	TV HĐQT	21,000,000	3,000,000	Chi trả thù lao từ 06.2022
II	Thù lao BKS				
1	Ông Nguyễn Phương Anh	TV BKS	10,000,000	2,000,000	Đã nghỉ từ 06.2022
2	Bà Bùi Thanh Hương	TV BKS	10,000,000	2,000,000	Đã nghỉ từ 06.2022
3	Ông Lục Dũng Minh	TV BKS	10,000,000	2,000,000	Đã nghỉ từ 06.2022
	Ông Phạm Công Huy	TV BKS	14,000,000	2,000,000	Chi trả thù lao từ 06.2022
4	Ông Phạm Thường Minh	TV BKS (kiêm nhiệm)	14,000,000	2,000,000	Chi trả thù lao từ 06.2022
III	Lương Ban GD				
1	Ông Nguyễn Quang Hiếu	Giám đốc	434,400,001	36,200,000.08	
2	Ông Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc	408,912,900	34,076,075.00	
3	Ông Ninh Văn Quyết	Phó Giám đốc	374,538,464	31,211,538.67	
	Tổng Cộng		1,473,851,365		



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hiếu